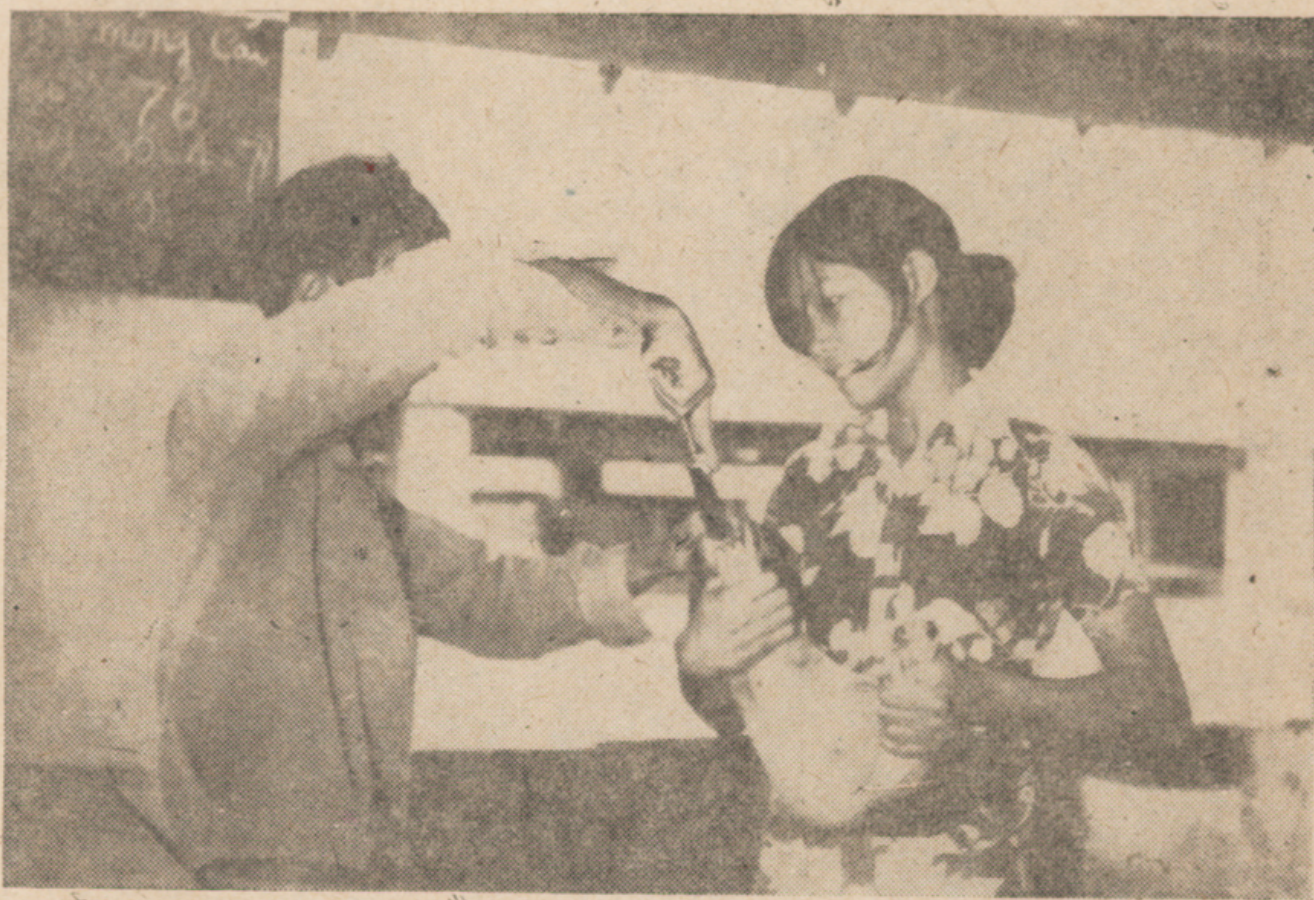


PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC THÚ Y Ở CÁC TỈNH PHÍA NAM

ĐÀO TRỌNG ĐẠT - VŨ ĐÌNH TIỂU



Tiêm phòng dịch bệnh cho lợn con ở Nông trường Hà Tam (Gia-lai — Kontum)

Ảnh: NGUYỄN THỤ (TTXVN)

TRƯỚC ngày giải phóng, chính quyền ngay tổ chức Nha Thú y—Chăn nuôi lâm nhiệm vụ quản lý chỉ đạo công tác thú y phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi. Nha Thú y Chăn nuôi đã đề ra các kế hoạch tiêu diệt bệnh dịch tả trâu bò (1955), chiến dịch bài trừ dịch bệnh (1960). Song một mặt, do tình hình chiến tranh, mặt khác, do bản chất của tổ chức xã hội cũ, nên hoạt động thú y của cơ quan nhà nước cũng như việc hành nghề của tư nhân chỉ tập trung ở những vùng quanh thành phố và chủ yếu trong những cơ sở chăn nuôi quy mô của tư nhân. Do đó, tình

hình dịch bệnh gia súc, gia cầm ở các tỉnh phía Nam trước ngày giải phóng còn *rất trầm trọng*, dai dẳng. Một số bệnh dịch lớn như dịch tả lợn, dịch tả trâu bò, sốt lở mồm long móng trâu bò, tụ huyết trùng trâu bò, Niu-cat-xon gà v.v... phát ra thường xuyên ở diện rộng. Bệnh dịch tả lợn có ở khắp miền Nam, uy hiếp nặng những vùng có mật độ nuôi lợn cao. Bệnh dịch tả trâu bò phát ra nhiều ở các tỉnh miền Trung (nhất là ở vùng cao) và ở miền Đông Nam Bộ. Bệnh dịch tả trâu bò còn được xác nhận có lây sang lợn và gây thành ổ dịch. Bệnh tụ huyết trùng,

nhất là tụ huyết trùng trâu bò uy hiếp nặng ở các tỉnh miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long. Bệnh lây lan mạnh và có khả năng gây ra những ổ dịch lớn với tỷ lệ gia súc chết cao. Bệnh sốt lở mồm long móng có ở khắp các tỉnh phía Nam, song phát ra nhiều ở các tỉnh miền Trung và miền Đông Nam Bộ. Bệnh phát sinh ở lợn nặng hơn ở trâu bò. Lợn con mắc bệnh có tỷ lệ chết cao hơn lợn ở các lứa tuổi khác. Bệnh phát ra ở lợn nhiều lần ở quanh vùng Sài Gòn do việc nhập cảng giống gia súc vào thiếu kiểm dịch, thiếu theo dõi cách ly chu đáo của thú y. Vi rút lở mồm long móng phân lập được từ trâu bò, lợn mắc bệnh được xác nhận là vi rút tốp O.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác thú y với việc phát triển chăn nuôi trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo và quan tâm của Đảng và Nhà nước, từ sau ngày miền Nam được giải phóng, chúng ta đã làm được những việc sau đây:

Cục Thú y đã lập được Trạm thú y và kiểm dịch động vật Đà Nẵng, Trạm thú y II ở thành phố Hồ Chí Minh làm trạm chuẩn đoán và chỉ đạo công tác thú y cho khu 5 và vùng B2 cũ, Trạm Kiểm dịch động vật ở thành phố Hồ Chí Minh và Phân trạm kiểm dịch thú y Vũng Tàu để làm công tác kiểm dịch xuất nhập khẩu.

Các Ty Nông nghiệp ở các tỉnh đều đã có phòng chăn nuôi thú y. Một số tỉnh đã xây dựng được trạm thú y tỉnh, các huyện đã có tổ chăn nuôi thú y trong phòng nông nghiệp với 2, 3 cán bộ chuyên môn trung cấp hoặc sơ cấp.

Viện Thú y đã thành lập hai Phân viện ở phía Nam: Phân viện Thú y Nam Bộ ở thành phố Hồ Chí Minh đã được tiếp quản tốt, tổ chức duy trì và phát triển sản xuất vắc xin về mặt hàng và sản lượng. Phân viện đang phấn đấu xây dựng để trở thành một cơ sở khoa học kỹ thuật thú y với những bộ môn nghiên cứu khoa học và các phòng sản xuất thuốc thú y có cán bộ và trang thiết bị đủ để từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển chăn nuôi ở một vùng trọng điểm nông nghiệp của đất nước ta.

Phân viện Thú y miền Trung ở Nha Trang với Trạm chế thuốc thú y Nha Trang đã bắt đầu hoạt động từ tháng 7 năm 1977 là cơ sở kỹ thuật ban đầu của Phân viện, cũng đang phấn đấu xây dựng để trong vài năm trở thành một cơ sở khoa học kỹ thuật thú y hiện đại trong hệ thống tổ chức khoa học thú y của cả nước.

Các khoa chăn nuôi thú y ở Trường đại học Nông nghiệp IV (Thủ Đức) và Trường đại học nông nghiệp V (Cần Thơ) đã mở lại ngay sau ngày giải phóng để đào tạo cán bộ chuyên môn cho đất nước thống nhất.

Công ty vật tư chăn nuôi thú y cấp I cũng đã tổ chức các trạm vật tư cấp I ở Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh để cung cấp vật tư kỹ thuật cho công tác thú y đang được tổ chức lại và phát triển ở các tỉnh phía Nam.

Tuy nhiên trong lĩnh vực này, chúng ta còn có những khó khăn và tồn tại sau đây:

Thiếu những số liệu điều tra cơ bản về dịch bệnh trên các mặt: đặc điểm dịch, quy luật dịch, sự phân bố dịch v.v..., về chủng loại và sự phân bố của ký sinh trùng, côn trùng thú y v.v... Do đó, thiếu cơ sở để đặt ra kế hoạch công tác khoa học kỹ thuật và chỉ đạo thú y phục vụ chăn nuôi.

Đội ngũ cán bộ thú y quá thiếu, nhất là cán bộ đầu đàn từng mặt không đủ để bố trí trên các mặt công tác cần thiết. Cán bộ được đào tạo từ miền Bắc đưa vào, có nơi cũng chưa bố trí sắp xếp sử dụng đúng khả năng và chuyên môn của họ, cần phải được bố trí sắp xếp lại.

Mạng lưới cán bộ thú y thực hành ở cơ sở (huyện, xã) chưa được đào tạo. Nông nghiệp lại chưa được cải tạo xã hội chủ nghĩa nên hoạt động thú y ở cơ sở cũng còn gặp khó khăn; chúng ta lại cũng chưa ban hành được chính sách bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ cụ thể cho loại cán bộ này, nên việc duy trì và động viên họ hoạt động cũng có khó khăn.

Điều hòa kế hoạch giữa sản xuất thuốc sinh vật thú y với việc phân phối sử dụng trong vùng và cả nước chưa được thật chặt chẽ, gây nên tình trạng thiếu thuốc giả tạo trong tiệm phòng ở một số địa phương và sự ứ đọng, chậm tiêu thụ thuốc, ở nơi sản xuất ra thuốc.

Do tình hình mạng lưới thú y chưa được tổ chức và chỉ đạo tốt, nên tình hình dịch bệnh ở các tỉnh phía Nam còn khá trầm trọng, gây thiệt hại nhiều cho chăn nuôi. Chỉ riêng tháng 12 năm 1976 và quý I năm 1977, theo thống kê chưa đầy đủ, từ Bình Trị Thiên trở vào, đã có tới 40 ổ dịch tụ huyết trùng lợn, trên 20 ổ dịch tả lợn, bệnh tụ huyết trùng trâu bò, dịch tả trâu bò, bệnh sốt lở mồm long móng phát sinh lẻ tẻ ở nhiều nơi.

CÔNG TÁC KHOA HỌC KỸ THUẬT THÚ Y Ở CÁC TỈNH PHÍA NAM TRONG 5 NĂM 1976 - 1980 NHẪM TIẾN TỚI THANH TOÁN DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM

Trong phần nói về phát triển chăn nuôi, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV nêu rõ

« phải giải quyết chu đáo và theo quy mô lớn cả ba vấn đề giống, thức ăn gia súc và thú y ». Nói về công tác thú y, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước Đại hội IV yêu cầu *« mở rộng mạng lưới thú y và sản xuất đủ thuốc nhằm ngăn ngừa và dập tắt dịch bệnh ».*

Thực hiện chủ trương trên của Đảng, ngành thú y nước ta, nhất là ở miền Nam phải nhanh chóng, từng bước có kế hoạch vững chắc; xây dựng cả về chức năng lễ lối công tác và về tổ chức, để đáp ứng cho được yêu cầu sản xuất hiện nay và các kế hoạch kinh tế tiếp theo.

Phương hướng nhiệm vụ công tác khoa học kỹ thuật thú y ở các tỉnh phía Nam hiện nay là: phải bám sát nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế quốc dân, từ yêu cầu của sản xuất, nắm chắc thực tiễn của đất nước, vận dụng sáng tạo những thành tựu khoa học và những tiến bộ kỹ thuật trong và ngoài nước vào sản xuất để phục vụ đắc lực cho việc hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu sản xuất chăn nuôi.

Để thực hiện phương hướng nhiệm vụ nói trên, chúng tôi đề nghị dưới đây một kế hoạch khoa học kỹ thuật thú y ở các tỉnh phía Nam trong giai đoạn trước mắt từ năm 1978 đến năm 1980 hay xa hơn một chút, gồm các chương trình:

Điều tra cơ bản thú y.

Điều tra ký sinh trùng, côn trùng thú y.

Điều tra các dịch bệnh do vi trùng, vi rút.

Nghiên cứu để xây dựng quy trình sản xuất kiểm nghiệm, bảo quản và sử dụng thuốc thú y, xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước của các loại thuốc thú y đang được sản xuất ở các tỉnh thành phố phía Nam. Đối tượng nghiên cứu trong phạm vi này gồm các loại vắc xin thú y đang được sản xuất tại Phân viện Thú y Nam bộ theo quy trình cũ của cơ sở từ trước ngày miền Nam được giải phóng như vắc xin dịch tả trâu bò (chủng Kabeta O), vắc xin NDV (chủng E), vắc xin đậu gà v.v...

Nghiên cứu biện pháp chuẩn đoán, phòng chống một số ổ dịch bệnh chủ yếu đối với chăn nuôi ở miền Nam. Ví dụ:

— Nghiên cứu nâng cao hiệu lực vắc xin tụ huyết trùng lợn, trâu bò.

— Nghiên cứu phòng trị bệnh sốt lở mồm long móng, bao gồm cả việc nghiên cứu sản xuất vắc xin phòng bệnh này (kế hoạch tiến hành có thể kéo dài tới sau năm 1980).

— Nghiên cứu phòng trị một số bệnh chăn nuôi công nghiệp như bệnh ỉa phân trắng của lợn con, bệnh gà công nghiệp, bệnh hong v.v..

Nghiên cứu biện pháp phòng trị một số bệnh ký sinh trùng quan trọng như giun sán

đối với gia súc nuôi lấy thịt, ký sinh trùng máu với trâu bò, nhất là với trâu bò sữa.

Nghiên cứu sản xuất được phẩm (bao gồm cả Đông và Tây dược) để phòng và chữa bệnh, chú ý tới một số loại thuốc như chế phẩm sắt, hỗn hợp nguyên tố vi lượng và sinh tố để phòng bệnh cho súc vật non và phòng bệnh suy dinh dưỡng v.v...

Đề kết quả nghiên cứu khoa học-kỹ thuật nhanh chóng phát huy hiệu quả trong sản xuất góp phần làm tăng sản phẩm chăn nuôi cần tổ chức một kế hoạch đưa những tiến bộ kỹ thuật đã được xác minh ở trong hoặc ngoài nước vào ứng dụng rộng rãi trong sản xuất.

Đối với khu vực chăn nuôi quốc doanh: cần có kế hoạch đưa các tiến bộ kỹ thuật về dùng thuốc phòng bệnh cầu trùng gà, phòng bệnh Mycoplasmoz gà, ứng dụng lịch tiêm phòng với các bệnh đậu gà, Niu-cat-xon v.v. trong các trại nuôi gà công nghiệp.

Đối với khu vực của nhân dân: song song với việc xây dựng cấp huyện và cải tạo nông nghiệp, có kế hoạch từng bước đưa các tiến bộ kỹ thuật về phòng trừ giun sán cho lợn, ký sinh trùng ở trâu bò, lịch tiêm phòng Niu-cat-xon, dịch tả lợn v.v., vào sản xuất để xây dựng từng vùng an toàn dịch trong chăn nuôi; từ đó rút kinh nghiệm mở rộng trong toàn miền khi nông nghiệp miền Nam đã cơ bản hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

VẤN ĐỀ SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y, MÔI TRƯỜNG VI SINH VẬT, DỤNG CỤ THÚ Y

Để phục vụ kịp thời và đầy đủ thuốc tiêm phòng dịch, thuốc chữa bệnh, thuốc hỗ trợ cho gia súc, gia cầm, thuốc chẩn đoán và có những vật tư thú y cần thiết khác cho yêu cầu phát triển chăn nuôi theo hướng quy mô lớn và công nghiệp cần thiết hình thành hệ thống tổ chức sản xuất và cung ứng vật tư thú y cho cả nước theo hướng chuyên doanh.

Đề nghị các tỉnh phía Nam bố trí sản xuất như sau:

Phân viện Thú y Nam Bộ ở thành phố Hồ Chí Minh, sản xuất:

— Vắc xin dịch tả lợn, dịch tả trâu bò, Niu-cat-xon, cung cấp cho các tỉnh từ Bình Trị Thiên trở vào và các tỉnh miền núi phía Bắc.

— Vắc xin dịch tả vịt cho cả nước, vắc xin đại Flu y Lep, vắc xin đậu gà.

— Các loại vắc xin vi trùng vô hoạt cho khu vực từ Lâm Đồng, Thuận Hải trở vào.

Phân viện Thú y miền Trung ở Nha Trang:

— Trước mắt, còn là Trạm chế thuốc thú y Nha Trang, trạm cùng Viện Pasteur Nha

Trang (dồ Bộ Y tế quản lý) sản xuất cung cấp đủ vắc xin vi trùng vô hoạt cung cấp cho các tỉnh từ Bình Trị Thiên vào tới Phú Khánh, bao gồm cả Tây Nguyên.

Khi trại Suối Dầu được xây dựng và Phân viện Thú y miền Trung được xây dựng xong, Phân viện sẽ đảm nhận các mặt:

— Sản xuất huyết thanh tối miễn dịch dùng chữa bệnh và tiêm phòng thụ động cho cả nước.

— Sản xuất kháng nguyên chẩn đoán và huyết thanh chẩn đoán cho cả nước.

— Sản xuất các loại vắc xin vi trùng vô hoạt cho nhu cầu của các tỉnh từ Bình Trị Thiên tới Phú Khánh.

Về sản xuất được phẩm thú y:

Cần thiết phải có xí nghiệp được phẩm thú y để sản xuất các loại được phẩm dùng chữa và phòng bệnh cho gia súc, gia cầm, các loại thuốc bổ trợ, thuốc kích thích sinh trưởng và nhằm làm tăng năng suất chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Xí nghiệp được phẩm đặt trụ sở ở thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở đề nghị Hội đồng Chính phủ cho phép tiếp thu một số xí nghiệp được phẩm tư doanh cũ với quy mô khoảng từ 150 - 200 công nhân.

Về sản xuất môi trường vi sinh vật bao gồm:

Các loại môi trường bột khô cho yêu cầu nuôi cấy tế bào dùng trong công tác, nghiên cứu virus, tế bào học v.v...

— Các loại môi trường đặc biệt và chọn lọc cho vi trùng PPLO, lao, nấm v.v...

— Các loại môi trường cho công tác chẩn đoán vi trùng thông thường.

— Có kế hoạch xây dựng xí nghiệp sản xuất môi trường để đáp ứng nhu cầu nói trên cho cả nước.

Thành lập xí nghiệp sản xuất vật tư thú y (như các loại bơm tiêm chuyên dùng cho thú y, dụng cụ mổ trong thú y, dụng cụ cho công tác sản khoa thú y, cho thụ tinh nhân tạo gia súc v.v... cần có nơi sửa chữa máy móc dụng cụ quang học, y tế cho ngành.

Để thống nhất quản lý các việc trên đây, Bộ Nông nghiệp cần thành lập Liên hiệp xí nghiệp vật tư thú y để quản lý tổ chức lãnh đạo các xí nghiệp thuốc thú y, xí nghiệp sản xuất môi trường, xí nghiệp sản xuất và sửa chữa dụng cụ thú y chuyên dùng, và tổ chức mạng lưới cung cấp vật tư từ trung ương xuống các tỉnh, huyện để bảo đảm vật tư khoa học kỹ thuật cho ngành hoạt động.

Phốtphat khử fluo — có nên tiếp tục sản xuất?

(Tiếp theo trang 22)

Đề kết luận, theo quan điểm phát huy cao độ lực lượng cả nước nhằm tạo một bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp nước ta trong thời gian tới chúng tôi xin trích đăng Công văn số 178 TA-CV ngày 17-11-1978 của đồng chí Quyền Chủ nhiệm Công ty Thức ăn chăn nuôi trung ương Nguyễn Tử Ngàn trả lời đồng chí Tổng Biên tập Tạp chí chúng tôi về vấn đề phốtphat khử fluo: «... Là người sử dụng chúng tôi mong muốn Nhà máy nghiên cứu các biện pháp thích hợp để giảm hàm lượng fluo xuống dưới 0,2% và hạ giá bán sản phẩm xuống dưới 400 đồng/tấn, đồng thời chúng tôi mong muốn Nhà máy khắc phục khó khăn tiếp tục sản xuất cung cấp phốtphat khử fluo cho Công ty chúng tôi. Nếu được chấp nhận chúng tôi đề nghị được cung cấp 1000 tấn* trong kế hoạch 1979.

Nếu vì lý do nào đó Nhà máy Phấn lân Văn Điển không tiếp tục sản xuất cung cấp phốtphat khử fluo, chúng tôi mong muốn được Tổng cục Hóa chất bố trí giao nhiệm vụ cho một cơ sở khác sản xuất cung cấp phốtphat khử fluo $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ hoặc phốtphat dicanxi CaHPO_4 hoặc giúp chúng tôi các điều kiện cần thiết để chúng tôi có thể tự sản xuất lấy loại nguyên liệu này cung cấp cho các xí nghiệp thức ăn, đáp ứng nhu cầu trước mắt và cho kế hoạch những năm sau... ».

24-11-1978

NGÔ TIẾN PHÚC

* Lời tác giả: Đây chỉ là nhu cầu của Công ty Thức ăn trung ương; có thể nhu cầu của cả nước sẽ lớn hơn rất nhiều lần con số này.